

Số: 93/KH-PTDTNTTG

Tuần Giáo, ngày 11 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN TUẦN GIÁO
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN 2030

Tuần Giáo là huyện cửa ngõ phía Đông của tỉnh Điện Biên, có tổng diện tích tự nhiên trên 113 ngàn ha, gồm 19 xã, thị trấn với gần 90 nghìn người. Địa bàn huyện rộng, địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Công tác giáo dục của Huyện những năm gần đây luôn nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương, của Sở GD&ĐT, sự nỗ lực cố gắng của các cơ sở giáo dục nên đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận.

Trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo tiền thân là trường Thiếu niên dân tộc huyện Tuần Giáo được thành lập tháng 8/1982, đến tháng 7/2009, thực hiện Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 21/5/2009 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án mở rộng quy mô và nâng cấp hệ thống các trường dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên, trường chuyển về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường hoạt động theo Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường được thành lập cho con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện Tuần Giáo nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương. Qua gần bốn mươi năm phát triển và trưởng thành, nhà trường đã và đang phát triển bền vững, trở thành địa chỉ tin cậy cho học sinh các dân tộc trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Chi uỷ, Hội đồng trường, Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung, huyện Tuần Giáo nói riêng.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điểm mạnh

1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định; 100% nhà giáo đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

Ban giám hiệu gồm 03 thành viên, có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên; có tinh thần trách nhiệm trong công việc; được sự tín nhiệm và tin tưởng của đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên gồm 40 người (giáo viên: 24, nhân viên: 16). Số đảng viên trong Chi bộ là 28, đạt tỷ lệ 65,1%. Cơ bản đội ngũ giáo viên có năng lực, kinh nghiệm sư phạm, nhiệt tình, tâm huyết với học sinh. Tỷ lệ giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên đạt trên 50%; 100% giáo viên được xếp loại Đạt trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Đội ngũ nhân viên trong nhà trường đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ, hằng năm đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Cơ cấu đội ngũ hiện có và nhu cầu theo quy mô (Biểu số 01).

1.2. Học sinh

Học sinh được tuyển chọn từ các cơ sở giáo dục có cấp THCS trong huyện Tuần Giáo. Hầu hết học sinh chăm ngoan, có cố gắng trong học tập và rèn luyện. Thành phần dân tộc của học sinh tương đối đa dạng (có 6 dân tộc gồm: Kinh, Thái, Mông, Kháng, Khơ Mú, Phù Lá), học sinh các dân tộc đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, sinh hoạt.

1.3. Chất lượng giáo dục

Trong 5 năm học gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường có những bước tiến rõ rệt. Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi được nâng lên; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi TN THPT, tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp các ngành tổ chức đều đạt kết quả tích cực.

- Chất lượng giáo dục hai mặt trong năm năm học trở lại đây (Biểu số 02)
- Kết quả thi học sinh cấp tỉnh (Biểu số 03)
- Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi, ... (Biểu số 04)
- Tỷ lệ học sinh đỗ TN THPT đạt 100%, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường Đại học (nguyện vọng 1) đạt trên 70% so với số học sinh đăng ký xét tuyển vào Đại học, Cao Đẳng; đã có những học sinh là thủ khoa, á khoa của các trường Đại học.

1.4. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất: 7.114 m²

- Trường có 13 phòng học, 5 phòng học bộ môn, 1 thư viện, 1 phòng truyền thống, 10 phòng làm việc (1 phòng Hiệu trưởng, 2 phòng Phó hiệu trưởng, 2 phòng Tổ chuyên môn, 1 phòng Giáo vụ, 1 phòng công đoàn, 1 phòng Đoàn thanh niên, 1 phòng Kế toán, 1 phòng Y tế), nhà đa năng, nhà ăn, ... cơ bản đảm bảo các yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục và nuôi dưỡng của nhà trường.

- Trang thiết bị dạy học tối thiểu, hệ thống thiết bị công nghệ thông tin, máy tính, máy chiếu, ... phục vụ tốt cho công tác quản lý và dạy học tại nhà trường.

2. Điểm hạn chế

- Một số giáo viên chưa đầu tư thời gian cho việc tự học, tự bồi dưỡng; việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế.

- Chất lượng học sinh không đồng đều, một bộ phận nhỏ học sinh chưa có động cơ học tập, còn bị ảnh hưởng bởi các phong tục tập quán lạc hậu; kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế.

- Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa có đột biến về chất. Tỷ lệ học sinh đạt giải cao còn thấp so với yêu cầu.

- Diện tích khuôn viên nhỏ hẹp, dãy nhà Ban giám hiệu, dãy nhà nội trú của học sinh đã xuống cấp ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục và quản lý của nhà trường.

3. Thời cơ

- Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm. Hệ thống các trường dân tộc nội trú tiếp tục được nâng cấp mở rộng, tạo được đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Huyện ủy, HĐND – UBND huyện Tuần Giáo; sự đồng thuận, tin tưởng của phụ huynh học sinh.

- Nhà trường có bề dày truyền thống dạy tốt - học tốt gần 40 năm, là địa chỉ tin cậy của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo cơ bản, cơ bản có năng lực chuyên môn, thích ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

4. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin,

chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy; trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Các nhà trường trong tỉnh nói chung, trong hệ thống các trường nội trú nói riêng đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục toàn diện từng bước được nâng lên.

- Tác dụng mặt trái từ sự phát triển chung của xã hội như: sinh viên ra trường không tìm được việc làm phù hợp, nghiện game, mạng xã hội, các phong tục tập quán lạc hậu, ...

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, chú trọng rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh.

- Tham mưu mở rộng quy mô trường lớp, xây dựng trường ở địa điểm mới.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động được nhiều nguồn lực giúp nhà trường tiếp tục phát triển.

- Xây dựng văn hoá nhà trường.

II. TẦM NHÌN SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường sư phạm chuẩn mực, chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu; nơi để giáo viên, học sinh tự tin, tôn trọng, biết chia sẻ và có khát vọng vươn lên; là địa chỉ tin cậy của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

2. Sứ mệnh

Phát huy truyền thống của nhà trường, tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên

- Tính đoàn kết, kỷ luật, trung thực

- Lòng nhân ái, tự trọng, sự hợp tác và biết chia sẻ

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hiện đại” có môi trường giáo dục tích cực, thân thiện; có uy tín về chất lượng giáo dục; giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia đã đạt được, phấn đấu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2028.

- Nhà trường trở thành địa chỉ lựa chọn để học tập đầu tiên của học sinh trên địa bàn huyện Tuần Giáo và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1.2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2021 đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Được chứng nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2023.

- Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được khẳng định trong hệ thống các trường PTDTNT THPT, trường THPT của tỉnh.

- Trường được khởi công xây dựng tại địa điểm mới theo Quyết định số 546/QĐ-UBND, ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đầu tư, cải tạo, mở rộng quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018 - 2025.

1.2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Được chứng nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2028.

- Trường được đưa vào sử dụng tại điểm mới theo Quyết định số 546/QĐ-UBND, ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đầu tư, cải tạo, mở rộng quy mô các trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018 - 2025. Quy mô học sinh ổn định, đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh các dân tộc thuộc đối tượng tuyển sinh vào nhà trường trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

2. Chỉ tiêu

2.1. Quy mô phát triển

Năm học 2021-2022			Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2027-2028			Năm học 2028-2029			Từ năm học 2029-2030 trở đi		
Số lớp	Số học sinh	Số CBQL, GV, NV	Số lớp	Số học sinh	Số CBQL, GV, NV	Số lớp	Số học sinh	Số CBQL, GV, NV	Số lớp	Số học sinh	Số CBQL, GV, NV
10	350	43	11	385	46	15	525	57	18	630	65

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại Khá trở lên, trong đó có tối thiểu 30% xếp loại Tốt; 100% viên chức được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có trên 96% viên chức hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ.

- Phân đầu đến năm 2030 có trên 30% nhà giáo có trình độ thạc sĩ, trên 20% nhà giáo có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

- Hàng năm có trên 60% giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bổ sung kiến thức, kỹ năng để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

2.3. Học sinh

- 97% học sinh trở lên được xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt; trên 70% học sinh được xếp loại học lực Khá, Giỏi; 100% học sinh tốt nghiệp THPT; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường Đại học (nguyện vọng 1) đạt trên 70% so với số học sinh đăng ký xét tuyển vào Đại học.

- Có trên 45 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh/năm học, phần đầu có học sinh đạt giải Nhì, giải Nhất; có học sinh đạt giải trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, trong Hội khỏe phù đồng, Đại hội TDTT ngành Giáo dục và Đào tạo, ...

- 100% học sinh được đảm bảo chế độ chính sách, được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, được rèn luyện kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp.

2.4. Cơ sở vật chất

- Năm 2024: Được khởi công xây dựng Trường ở địa điểm mới đáp ứng việc tăng quy mô số học sinh, số lớp.

- Năm 2028: Chuyển trường sang địa điểm mới, cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2.5. Thi đua, khen thưởng

- Hàng năm có trên 97% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐCS, có cá nhân được Bộ

GD&ĐT, UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nhà trường đạt danh hiệu TTLĐXS, phần đầu đến năm học 2023 – 2024 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

4. Phương châm hành động

“Đoàn kết, trách nhiệm, đổi mới, chất lượng và bền vững”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất và phù hợp với mục tiêu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tích cực đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng chương trình giáo dục môn học, chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế. Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

- Rèn luyện ý chí vượt khó, nỗ lực trong học tập và sinh hoạt của học sinh. Hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu; biết chia sẻ, giúp đỡ nhau trong học tập.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo, năng lực quản lý của cán bộ quản lý, đổi mới sáng tạo để phát triển nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có trình độ chuyên môn; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; đoàn kết, tâm huyết, giúp đỡ nhau cùng phát triển.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, sáng tạo; đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ; tạo động lực cống hiến, phấn đấu cho đội ngũ. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn nghiệp vụ, về lý luận chính trị đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

- Thực hiện công tác tham mưu quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhà trường; quy hoạch chức danh tổ trưởng tổ phó đúng quy định. Phân công nhiệm vụ khoa học, phù hợp với năng lực sở trường công tác.

- Xây dựng Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhà giáo, nhân viên. Thực hiện đánh giá xếp loại viên chức, bình xét thi đua, khen thưởng đảm bảo khách quan, công bằng đúng quy định.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp.

- Tích cực tham mưu với các cấp, các ngành trong việc xây dựng nhà trường tại địa điểm mới để nâng quy mô số lớp, số học sinh của nhà trường.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của nhà trường: Công tác quản lý, hoạt động dạy và học, ... từng bước thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các ứng dụng, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy; xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, khai thác các kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, ...

5. Huy động các nguồn lực xã hội

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, kêu gọi các tổ chức, cá nhân phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm trang bị thêm kiến thức cũng như rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; mặt khác bổ sung thiết bị cho nhà trường, ...

- Tăng cường phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường trong công tác giáo dục, quản lý, khen thưởng học sinh.

6. Tăng cường giáo dục truyền thống và xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu, tín nhiệm của nhà trường với xã hội; xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, tạo được niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức; tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế cơ quan. Tiếp tục kết nối, kêu gọi các thế hệ nhà giáo, viên chức và cựu học sinh góp công sức cùng xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập trường (dự kiến tổ chức vào tháng 11/2022).

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Phổ biến rộng rãi Kế hoạch chiến lược tới đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên, phụ huynh và học sinh. Theo lộ trình báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với Sở GD&ĐT, với Huyện uỷ, HĐND – UBND huyện Tuần Giáo; tuyên truyền tới các tổ chức, cá nhân có liên quan để kêu gọi sự ủng hộ, phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Đưa lên website của nhà trường những nội dung cơ bản trong Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, trưởng các đoàn thể; thư ký Hội đồng trường, tổ trưởng các tổ để lãnh đạo, điều hành việc triển khai thực hiện kế hoạch. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên trong Ban.

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, chỉ tiêu phấn đấu trong Kế hoạch chiến lược vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học để thực hiện.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2023

- Năm học 2021 – 2022: Giữ nguyên quy mô trường, lớp (10 lớp với 350 học sinh).

- Năm học 2022 – 2023: Nâng quy mô lên 11 lớp, 385 học sinh.

- Rà soát, duy trì và nâng cao chất lượng các các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Phấn đấu đạt danh hiệu tập thể LĐXS, được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

- Tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập trường (1982 – 2022).

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2024 – 2025

- Giữ nguyên quy mô trường, lớp: 11 lớp với 385 học sinh.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 10 từ năm học 2022 – 2023, lớp 11 từ năm học 2023 – 2024, lớp 12 từ năm học 2024 - 2025.

- Đăng ký đánh giá ngoài để công nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023).

- Phấn đấu hàng năm nhà trường đạt danh hiệu tập thể LĐXS, được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen (năm 2024).

- Khởi công xây dựng trường tại địa điểm mới (năm 2024).

3.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2026 – 2030

- Từ năm học 2025 – 2026 đến năm học 2027 - 2028: Giữ nguyên quy mô trường lớp: 11 lớp, 385 học sinh.

- Năm học 2028 – 2029: Chuyển trường sang địa điểm mới, nâng quy mô lên 15 lớp, 535 học sinh.

- Từ năm học 2029 – 2030 trở đi: Nâng quy mô lên 18 lớp, 630 học sinh và ổn định vào các năm tiếp theo.

- Đăng ký đánh giá ngoài để công nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2028).

- Phấn đấu hàng năm Trường đạt danh hiệu tập thể LĐXS. Năm 2030 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 3.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Hiệu trưởng

- Trưởng ban, chịu trách nhiệm chung, trực tiếp tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược.

- Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch từng năm học.

4.2. Phó hiệu trưởng

- Phó ban, theo nhiệm vụ được phân công giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

4.3. Các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên)

- Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược của Trường, xây dựng Kế hoạch hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được phân công cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược.

4.4. Tổ trưởng các tổ

Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược của Trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ từng năm học, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đề xuất giải pháp đảm bảo thực hiện được các chỉ tiêu, mục tiêu của Trường.

4.5. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học

của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân; đăng ký các chỉ tiêu phấn đấu trong từng năm học, cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tích cực đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học nhằm góp phần thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược.

4.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền Kế hoạch chiến lược đến cha mẹ học sinh; đồng thuận, ủng hộ nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ các năm học; góp phần thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược.

4.7. Học sinh

Thực hiện nghiêm túc nội quy trường lớp; nỗ lực, phấn đấu đạt kết quả cao nhất trong học tập và rèn luyện.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Bố trí kinh phí sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp của nhà trường.
- Tham mưu với UBND tỉnh, ưu tiên bố trí kinh phí xây dựng Trường tại địa điểm mới đáp ứng tốt hơn nhu cầu được học tập ở trường PTDTNT của học sinh các dân tộc trên địa bàn huyện.

2. Đối với UBND huyện Tuần Giáo

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ưu tiên, bố trí địa điểm xây mới nhà trường ở vị trí thuận lợi, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- UBND huyện Tuần Giáo;
- CBQL, GV, NV, NLĐ;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Cao Văn Bằng

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Biểu số 01: Cơ cấu đội ngũ hiện có và nhu cầu theo quy mô

STT	Vị trí việc làm	Số lượng hiện có	Năm học 2021 – 2022	
			Nhu cầu	Bổ sung
1	Ban giám hiệu	3	3	0
	Hiệu trưởng	1	1	0
	Phó h.trưởng	2	2	0
2	Giáo viên	24	24	0
	- Ngữ văn	4	4	0
	- Lịch sử	2	2	0
	- Địa lý	1	1	0
	- Toán	3	3	0
	- Vật lý	2	2	0
	- Hoá học	2	2	0
	- Sinh học	1	1	0
	- Thể dục	2	2	0
	- Ngoại ngữ	3	3	0
	- KTCN	1	1	0
	- KTNN	0	0	0
	- GD&ĐT	1	1	0
	- Tin học	1	1	0
	- GDQP	1	1	0
	- Dạy nghề	0	0	0
	- Âm nhạc	0	0	0
3	Đoàn đội	0	0	0
4	Phục vụ giảng dạy	2	2	0

STT	Vị trí việc làm	Số lượng hiện có	Năm học 2021 – 2022	
			Nhu cầu	Bổ sung
	- Cán bộ Thư viện	1	1	0
	- Cán bộ Thí nghiệm	1	1	0
5	Nhân viên	14	15	1
	- Y tế	1	1	0
	- Kế toán	1	1	0
	- Thủ quỹ	1	1	0
	- Bảo vệ	2	2	0
	- Phục vụ	0	0	0
	- Giáo vụ	2	2	0
	- Kỹ thuật viên	0	1	1
	- Văn thư	1	1	0
	- Nuôi dưỡng	6	6	0
Tổng số		43	44	1

Tổng hợp

Chức danh	Số lượng hiện có	Năm học 2021 - 2022	
		Nhu cầu	Bổ sung
1. Ban giám hiệu	3	3	0
2. Giáo viên giảng dạy	24	24	0
3. Đoàn, Đội	0	0	0
4. Phục vụ giảng dạy	2	2	0
5. Nhân viên	14	15	1
Tổng	43	44	1

Biểu số 02: Chất lượng giáo dục hai mặt trong năm năm học trở lại đây**Xếp loại Học lực**

Học lực	Năm học 2016 -2017		Năm học 2017 -2018		Năm học 2018 -2019		Năm học 2019 -2020		Năm học 2020 - 2021	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Giỏi	13	4,4	18	6,0	19	5,5	23	6,7	22	6,4
Khá	186	62,4	188	62,7	207	59,7	234	68,6	227	66,2
Tb	98	32,9	93	31,0	119	34,2	84	24,6	94	27,4
Yếu	1	0,3	1	0,3	02	0,6	0	0	0	0

Xếp loại Hạnh kiểm

Học lực	Năm học 2016 -2017		Năm học 2017 -2018		Năm học 2018 -2019		Năm học 2019 -2020		Năm học 2020 - 2021	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Tốt	245	82,2	259	86,3	315	90,8	299	87,7	295	86,0
Khá	47	15,8	38	12,8	26	7,5	38	11,1	37	10,8
Tb	6	2,0	1	0,3	6	1,7	3	0,9	11	3,2
Yếu	0	0	2	0,6	0	0	1	0,3	0	0

Biểu số 03: Kết quả thi học sinh cấp tỉnh

Năm học	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK
2016 - 2017	49		2	13	34
2017 - 2018	39			5	34
2018 - 2019	38		1	6	31
2019 - 2020	46			5	41
2020 - 2021	46	1	3	7	35
Tổng	218	1	6	36	175

Biểu số 04: Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi, ...

Nội dung	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019 – 2020	Năm học 2020 – 2021
1. Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học	02 giải KK	02 giải Ba	02 giải (1 giải Nhì, 1 giải Tư)	02 giải (1 giải Nhì, 1 giải Ba)	03 giải (2 giải Nhì, 1 giải Ba)
2. Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tế	07 giải (01 KK QG, 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 02 KK)				
3. Cuộc thi giai điệu tuổi hồng	1 giải B, 3 giải C, đạt giải KK toàn đoàn				
4. Đại hội thể dục thể thao ngành GD&ĐT		04 giải (01 Giải Nhất Bóng chuyền, 02 giải Ba đá cầu, 01 giải Ba Điền kinh)			
5. Hội khỏe Phù đồng tỉnh Điện Biên					03 giải (2 giải Nhì, 1 giải Ba)
6. Hội thao truyền thống ngành Giáo dục và Đào tạo	Giải KK môn bóng chuyền nam	Giải KK môn bóng chuyền nam	Giải KK môn bóng chuyền nữ	Giải KK môn bóng chuyền nữ	